

Số: **161/2021/QĐST-HNGĐ**

TH, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 147/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Nguyễn Bảo T, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: Tổ x, phường T, thành phố TH, tỉnh TH.

Bị đơn: Chị Nguyễn Diệu L, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: Tổ x, phường T, thành phố TH, tỉnh TH.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Nguyễn Bảo T và chị Nguyễn Diệu L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Nguyễn Bảo T và chị Nguyễn Diệu L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Diệu L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Ngọc Gia H, sinh ngày x/10/2017 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Anh T và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, cho vay chung: Anh T và chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nộp ngân sách nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004599 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả anh T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường T, thành phố TH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc